

TRẦN THỊ THU THUY (chủ biên, 2019), **Bảo tồn và phát huy giá trị rỗi nước dân gian tại cộng đồng (Qua nghiên cứu các phường rỗi nước dân gian ở đồng bằng Bắc bộ)**, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 568 tr.

Rỗi nước là loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống độc đáo gắn liền với lịch sử phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của các địa phương và đất nước. Với truyền thống “sinh ra từ làng”, loại hình nghệ thuật này phản ánh chân thực đời sống lao động sản xuất, sinh hoạt làng xã cũng như các tích trò có liên quan đến lịch sử - văn hóa mang tính phổ biến của dân tộc Việt Nam. Nghệ thuật múa rỗi nước là “nghệ thuật đồng hiện”, “nghệ thuật cộng đồng”, muốn nó tồn tại và phát triển cần bảo tồn trong môi trường cộng đồng nơi đã sản sinh và nuôi dưỡng nó. Làm thế nào để vừa bảo tồn và phát triển được những giá trị đặc sắc truyền thống, vừa thích nghi được với xã hội đương đại và sống được bằng chính nghệ thuật biểu diễn là vấn đề đặc biệt quan trọng của tất cả các phường rỗi nước dân gian. Nội dung sách góp phần làm rõ vấn đề này.

Sách gồm 4 chương. Chương 1 trình bày cơ sở lý luận, tổng quan tình hình nghiên cứu và khái quát địa bàn nghiên cứu. Chương 2 đề cập đến lịch sử hình thành và phát triển của nghệ thuật múa rỗi nước dân gian cũng như các phường rỗi nước dân gian Việt Nam. Chương 3 làm rõ những giá trị đặc sắc của nghệ thuật múa rỗi nước dân gian Việt Nam như: múa rỗi nước nghệ thuật truyền thống độc đáo, sân khấu, quân rỗi, máy điều khiển và kỹ thuật điều khiển, các trò và tích trò, lời văn giáo trò, âm nhạc. Chương 4 bàn về mối quan hệ

giữa các phường rỗi nước với đời sống xã hội hiện nay.

TA.

NGUYỄN CÔNG THẢO (chủ biên, 2019), **Tri thức tộc người trong ứng phó với biến đổi khí hậu của người Kinh và Khơ-me ở tỉnh Cà Mau**, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 274 tr.

Cà Mau là một trong những tỉnh đã, đang và sẽ phải chịu nhiều tác động của biến đổi khí hậu. Tại địa bàn tỉnh Cà Mau, người Kinh và người Khơ-me là hai tộc người chính, có nhiều đặc điểm văn hóa, hệ sinh kế, lịch sử tụ cư khác nhau. Nội dung cuốn sách tập trung so sánh phương thức ứng phó với biến đổi khí hậu của người Kinh và người Khơ-me thông qua hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, đánh bắt thủy, hải sản cũng như trong một số sinh hoạt hằng ngày.

Những phân tích trong các chương 1, 2, 3 của cuốn sách góp phần giải đáp cho các câu hỏi: Người Kinh và người Khơ-me đã vận dụng tri thức, kinh nghiệm dân gian của mình để hạn chế tác động tiêu cực từ quá trình biến đổi khí hậu với hoạt động sinh kế cũng như trong đời sống như thế nào? Quá trình ứng phó của tộc người nào hiệu quả và bền vững hơn? Đây là yếu tố ảnh hưởng đến sự khác biệt trong quá trình ấy? Trên cơ sở đó, ở chương 4, các tác giả đưa ra một số nhận xét, khuyến nghị và đề xuất giải pháp nhằm giúp người dân vượt qua những thách thức của biến đổi khí hậu, tối ưu hóa hoạt động sinh kế theo hướng bền vững mà không làm ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên, đến mối quan hệ hài hòa với các cộng đồng khác.

HOÀI PHÚC